

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

*Báo cáo của Ban Giám đốc và
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI
Năm 2016



Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
(AASCS)

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (08).38205.944 - (08)38205.947; Fax: (08) 38205 947

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	03 – 04
Báo cáo Kiểm toán độc lập	05 – 06
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016	11 – 37

20
T Y
HUY
SỐ 11
Ư V
ÔNG
UNION
T VU
thay
KIM
HIA N
P.P.V

Số: 185 /BCKT/TC/2017/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**
(Về Báo cáo tài chính năm 2016 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Công ty Cổ phần May Quốc Tế Thắng Lợi)

Kính gửi:

- **Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc**
- **Công ty Cổ phần May Quốc Tế Thắng Lợi.**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Quốc Tế Thắng Lợi được lập ngày 10 tháng 03 năm 2017 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Quốc Tế Thắng Lợi tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3, năm 2017
Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)

Phó Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0479-2013-142-1

Kiểm toán viên

Đinh Thế Đường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2013-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		83.339.462.351	71.148.669.964
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.557.395.176	7.076.611.016
1. Tiền	111		11.557.395.176	4.076.611.016
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.000.000.000	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.838.869.767	23.244.392.224
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	22.488.894.488	21.814.326.100
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	40.000.000	843.536.335
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2.309.975.279	586.529.789
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	30.706.641.579	39.392.497.776
1. Hàng tồn kho	141		30.706.641.579	39.392.497.776
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		236.555.829	1.435.168.948
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	182.096.248	359.302.442
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.9	54.459.581	1.075.866.506
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		4.761.155.756	2.355.263.548
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		2.476.260.403	712.048.400
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.476.260.403	712.048.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		2.284.895.353	1.522.831.978
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	2.231.050.998	1.415.287.623
- Nguyên giá	222		6.491.572.227	5.271.876.409
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.260.521.229)	(3.856.588.786)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	53.844.355	107.544.355
- Nguyên giá	228		268.500.000	268.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(214.655.645)	(160.955.645)
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260			120.383.170
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b		120.383.170
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		88.100.618.107	73.503.933.512

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		33.480.893.476	27.432.572.812
I. Nợ ngắn hạn	310		32.930.893.476	26.607.572.812
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	10.315.728.633	10.442.899.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	387.581.813	259.327.165
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.598.731.191	689.650.774
4. Phải trả người lao động	314	V.14	10.268.669.841	11.377.465.356
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	602.040.869	2.543.305.364
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	9.099.944.966	653.714.850
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	322	V.17	658.196.163	641.209.953
II. Nợ dài hạn	330		550.000.000	825.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	275.000.000	385.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	275.000.000	440.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	V.18	54.619.724.631	46.071.360.700
I. Vốn chủ sở hữu	410		54.619.724.631	46.071.360.700
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.793.228.295	4.924.249.130
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.826.496.336	11.147.111.570
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.627.111.570	5.735.327.566
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b		9.199.384.766	5.411.784.004
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		88.100.618.107	73.503.933.512

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Chủ tịch hội đồng Quản trị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Thị Mai Hương

Ngô Đức Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.1	152.987.957.775	171.464.569.530
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.388.032.175	4.977.017.563
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		147.599.925.600	166.487.551.967
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	110.326.650.789	127.694.804.830
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		37.273.274.811	38.792.747.137
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	843.753.237	740.170.840
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	412.196.629	436.481.583
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		121.408.639	160.555.595
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	11.531.266.911	18.151.047.647
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	13.628.881.529	13.368.486.107
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		12.544.682.979	7.576.902.640
11. Thu nhập khác	31	VI.6	149.383.619	450.849.196
12. Chi phí khác	32	VI.7	885.070.203	1.045.782.919
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(735.686.584)	(594.933.723)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.808.996.395	6.981.968.917
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	2.609.611.629	1.570.184.913
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	VI.13	9.199.384.765	5.411.784.004
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	3.066	1.631
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Chủ tịch hội đồng quản trị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Mai Hương



Nguyễn Thị Mai Hương



Ngô Đức Hòa

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		148.177.518.000	162.652.165.382
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(59.160.366.587)	(128.159.386.299)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(47.077.522.439)	(12.232.381.891)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(121.408.639)	(160.555.595)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.820.630.871)	(1.380.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		13.737.069.303	6.512.581.098
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(32.117.111.999)	(28.345.365.634)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.617.546.768	(1.112.942.939)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.219.695.818)	(201.329.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		213.657.148	125.797.121
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.006.038.670)	(3.075.531.970)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		6.008.000.000	2.796.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.173.000.000)	(2.961.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(36.424.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(165.000.000)	(201.424.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		20.446.508.098	(4.389.899.809)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.076.611.016	11.484.653.642
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		34.276.062	(18.142.817)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1	27.557.395.176	7.076.611.016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Chủ tịch hội đồng quản trị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Thị Mai Hương

Ngô Đức Hòa

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ Phần May Quốc Tế Thắng Lợi được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007193 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2007; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 10 tháng 12 năm 2007; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 24 tháng 09 năm 2008; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 04 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất công nghiệp, Kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- May trang phục và chăn, ga, gối (trừ tẩy nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da tại trụ sở).

- Sản xuất sản phẩm nhồi bông;

- Môi giới thương mại;

- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;

- Mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép, ga trải giường, vải lanh, thiết bị máy công nghiệp;

- Kinh doanh kho bãi, Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: Không

6. Cấu trúc Công ty:

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi Nhánh Công ty Cổ Phần May Quốc Tế Thắng Lợi

Địa chỉ: Số 368 đường 30 tháng 4, Phường Chánh Nghĩa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Chi Nhánh Công ty Cổ Phần May Quốc Tế Thắng Lợi – Cần Thơ

Địa chỉ: Số 01 Đại lộ Hòa Bình, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

II Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán: Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

IV Các chính sách kế toán áp dụng:

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong năm được thực hiện theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

4.1 Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

4.2 Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

4.3 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

4.4 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

5.1 Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.
- Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước:

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả:

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp. Không phản ánh các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay (ngoài lãi vay phải trả), như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn... được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, phải theo dõi chi tiết nguyên tệ và thực hiện theo nguyên tắc:

- Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;
- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

10.1 Vốn góp của chủ sở hữu:

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông, chủ sở hữu.

10.2 Thặng dư vốn cổ phần:

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10.3 Vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

10.4 Cổ phiếu quỹ:

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

11.1 Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

11.2 Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

11.3 Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

12. Nguyên tắc kê toán các khoản giảm trừ doanh thu: Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).
 - + Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Chiết khấu thương mại: phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Bên bán hàng thực hiện kế toán chiết khấu thương mại theo những nguyên tắc sau:

Trường hợp trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng đã thể hiện khoản chiết khấu thương mại cho người mua là khoản giảm trừ vào số tiền người mua phải thanh toán (giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã trừ chiết khấu thương mại) thì doanh nghiệp (bên bán hàng) không sử dụng tài khoản này, doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại (doanh thu thuần).

Kế toán phải theo dõi riêng khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp chỉ trả cho người mua nhưng chưa được phản ánh là khoản giảm trừ số tiền phải thanh toán trên hóa đơn. Trường hợp này, bên bán ghi nhận doanh thu ban đầu theo giá chưa trừ chiết khấu thương mại (doanh thu gộp). Khoản chiết khấu thương mại cần phải theo dõi riêng trên tài khoản này thường phát sinh trong các trường hợp như:

Số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hoá đơn lần cuối cùng. Trường hợp này có thể phát sinh do người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu và khoản chiết khấu thương mại chỉ được xác định trong lần mua cuối cùng;

Các nhà sản xuất cuối kỳ mới xác định được số lượng hàng mà nhà phân phối (như các siêu thị) đã tiêu thụ và từ đó mới có căn cứ để xác định được số chiết khấu thương mại phải trả dựa trên doanh số bán hoặc số lượng sản phẩm đã tiêu thụ.

Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hoá kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế. Bên bán hàng thực hiện kế toán giảm giá hàng bán theo những nguyên tắc sau:

Trường hợp trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng đã thể hiện khoản giảm giá hàng bán cho người mua là khoản giảm trừ vào số tiền người mua phải thanh toán (giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm) thì doanh nghiệp (bên bán hàng) không sử dụng tài khoản này, doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã giảm (doanh thu thuần).

Chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá sau khi đã bán hàng (đã ghi nhận doanh thu) và phát hành hoá đơn (giảm giá ngoài hoá đơn) do hàng bán kém, mất phẩm chất...

Đổi với hàng bán bị trả lại: để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

13. **Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính:** Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu và được ghi nhận vào chi phí tài chính nếu việc phát hành trái phiếu cho mục đích sản xuất, kinh doanh thông thường.

Lãi phải trả của trái phiếu chuyển đổi được tính vào chi phí tài chính trong kỳ được xác định bằng cách lấy giá trị phần nợ gốc đầu kỳ của trái phiếu chuyển đổi nhân (x) với lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu hoặc lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi

Nếu cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả, khoản cổ tức ưu đãi đó về bản chất là khoản lãi vay và phải được ghi nhận vào chi phí tài chính.

14. **Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:**

a. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng:

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

Chi phí bán hàng được mở chi tiết theo từng nội dung chi phí như: Chi phí nhân viên, vật liệu, bao bì, dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ; dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

b. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

Các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (Điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (Tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

15.1 Thuế TNDN hiện hành:

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**I TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
* Tiền mặt - VND	36.520.110	180.923.015
- Tiền mặt tại Văn phòng	36.520.110	180.923.015
* Tiền gửi ngân hàng	12.520.875.066	3.895.688.001
a. Tiền gửi ngân hàng - VND	7.385.930.960	1.820.050.429
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển VN - CN Tân Bình	184.502.673	237.631.559
- Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Tân Bình	1.283.123.127	262.351.124
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Sở Giao Dịch II	19.354.698	73.459.769
- Ngân hàng TMCP Eximbank - Chi nhánh Cộng Hòa	493.376.872	835.633.262
- Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Maximark 2	741.559.969	410.974.715
- Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Trần Khai Nguyên	4.664.013.621	
b. Tiền gửi ngân hàng - USD	5.134.944.106	2.075.637.572
- Ngân hàng TMCP Eximbank - CN Cộng Hòa (# 32,424.74 USD)	737.435.862	219.839.070
- Ngân hàng TMCP Á Châu (# 71,045.07 USD)	1.615.778.027	291.479.760
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình (# 122,311.49 USD)	2.781.730.217	1.564.318.742
c. Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	3.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (TGTK - 3 tháng)	1.000.000.000	1.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (TGTK - 1 tháng)	2.000.000.000	
- Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Cộng Hòa (TGTK - 3 tháng)	8.000.000.000	2.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Cộng Hòa (TGTK - 1 tháng)	2.000.000.000	
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình (TGTK - 3 tháng)	2.000.000.000	
Cộng	27.557.395.176	7.076.611.016

2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
* Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.488.894.488	21.814.326.100
- Liên Hiệp HTX Thương Mại Thành Phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op Mart)	8.479.522.301	6.340.083.200
- C. Melchers GMBH & CO (# 40,310.91 USD)	916.791.123	1.263.627.653
- Chi Nhánh TCT TM Sài Gòn - TNHH MTV - Siêu Thị Sài Gòn	343.732.228	141.501.794
- Siêu Thị Thời Trang Kim Yến (Kim Yến FASHION)		86.007.225
- Cửa hàng Kinh Doanh Nệm Hoàn Anh		36.997.132
- Công ty TNHH Đầu Tư và Kinh Doanh Siêu Thị Á Châu	18.789.373	26.439.637
- Chi Nhánh Tổng Công ty TM Sài Gòn - TNHH MTV - Thương Xá Tax	88.141.621	124.815.640
- Chi Nhánh Công ty TNHH Minh Việt - Siêu Thị MIMAK Bình Dương		19.482.103
- Công ty Cổ Phần Sài Gòn HD		17.636.596
- Chi Nhánh Công ty TNHH ĐT TM GD XK Thiện Linh		10.000.000
- Cửa Hàng Cát Đăng (Đại Lý)		7.291.182

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Đại lý Nguyễn Thị Tươi		2.945.119
- Đại lý Gia Vũ		1.379.075
- Đại lý - CH Dương Long (Trương Thị Bé Ba)		274.252
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Mặt Trời Việt	167.673.467	1.234.168.673
- Bệnh Viện Từ Dũ		14.080.000
- Apparel Group PTY Co.,Ltd (# 257,095,9 USD)	5.847.134.101	1.532.504.187
- Trung Tâm Thương Mại Satra Đường Phạm Hùng	108.657.006	121.556.851
- Công ty Jao Project Co.,Ltd (# 209.83 USD)	4.772.164	188.392.173
- Công ty TNHH Dịch Vụ EB	981.934.517	3.628.683.530
- Công ty Fast East International Limited (# 6,033.74 USD)	137.225.349	236.729.859
- Công ty TNHH MTV Hội Nhập Phát Triển Đồng Hưng	615.138.855	357.736.144
- Công ty TNHH AEON VIỆT NAM	232.389.420	296.201.538
- Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart	9.568.210	475.986.243
- Công ty TNHH Bán Lê Phương Nam	26.829.200	30.489.250
- CN Hà Tĩnh - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		3.635.121
- Công ty TNHH VS MM Thành Công (Đại lý tại BMT)		26.609.577
- CN Hải Dương - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		13.347.624
- CN Ninh Bình - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		1.018.798
- Công ty Global City Industrial Limited (# 78,665.00 USD)		1.758.162.750
- Blue Ambrosia Inc (# 42,305.55 USD)	962.155.124	1.051.057.920
- Công ty TNHH Quốc Tế Việt An	481.528.796	787.126.763
- Chi Nhánh Hà Nội - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		463.663.750
- Chi Nhánh - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		363.578.706
- Công ty TNHH Metro Cash&Carry Việt Nam		289.327.685
- Công ty TNHH E-Mart Việt Nam	5.186.766	145.702.063
- Chi Nhánh - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		145.107.088
- Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Vincommerce	1.312.397.518	96.289.359
- Chi Nhánh Công ty Cổ Phần May Quốc Tế Thắng Lợi tại Bình Dương	40.221.000	115.269.761
- Chi Nhánh Công ty Cổ Phần May Quốc Tế Thắng Lợi tại Cần Thơ	39.774.628	56.218.094
- Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam		50.240.502
- Chi Nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		48.947.554
- Chi Nhánh Việt Trì - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		44.681.203
- Chi Nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		36.363.091
- Chi Nhánh Ninh Thuận - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		24.473.777
- Công ty Cổ Phần Giáo Dục Việt Á Châu	17.200.080	17.200.040
- Mân Cửa Thanh Thủy		17.054.199
- Chi Nhánh Đồng Nai - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		14.327.830
- Đại lý Lagi Bình Thuận (Đinh Thị Mỹ Lộc)		10.874.083
- Chi Nhánh Công ty TNHH International Simply Mart		9.044.107
- Công ty TNHH Sản Xuất Kinh Doanh Thương Mại DV Tuấn Ngọc		7.770.015
- Chi Nhánh Hạ Long - Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart		7.092.294
- Chi Nhánh Tại Tp HCM - Công ty TNHH Vinecom		5.424.157
- Công ty TNHH DV Khách Sạn Thanh Bình		4.139.982

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Khách Sạn Yến Trang		2.695.000
- Công ty Cổ Phần Thời Trang Hòa Thọ	3.063.763	1.794.080
- Công ty TNHH Vinecom		1.025.760
- Đại lý Đồng Tháp		54.311
- Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	674.275.958	
- Công ty TNHH Indo-Chine Việt Nam	526.739.281	
- Chi Nhánh DNTN XD Số 1 Tỉnh Điện Biên - Siêu Thị Mường Thanh Hà Tĩnh	200.016.500	
- Chi Nhánh TP HCM - Công ty Cổ Phần DV TM Tổng Hợp Vincommerce	121.863.838	
- Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	75.043.948	
- Công ty TNHH Tân Hoàng Ánh	37.816.900	
- Phòng Kinh Doanh - Hội Chợ	5.573.579	
- Cửa Hàng Trang Trí Nội Thất Út Tấn	4.660.326	
- Đại Lý Hồ Kim Huệ	1.554.905	
- Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Ti Ki	1.031.247	
- Công ty TNHH Tm & Giao Nhận Việt Nam	491.396	
Cộng	22.488.894.488	21.814.326.100

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN*** Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH YKK Việt Nam	40.000.000	843.536.335
- Indorama Polyester Industries Public Company Limited (# 28,934.60 USD)		10.948.025
- Công ty TNHH MTV Việt Expo		646.688.310
- Công ty Cổ Phần Dệt May Thắng Lợi		9.900.000
- Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật TM DV Vận Tải Thành Hưng		176.000.000
Cộng	40.000.000	843.536.335

4. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a- Phải thu ngắn hạn khác	2.309.975.279		586.529.789	
* Phải thu khác	2.269.975.279		546.529.789	
- Công ty TNHH TM DV Hồng Thạch	40.095.000			
- Vũ Thị Hương - Nhà ăn 2			45.000.000	
- Hồ Thị Mỹ Thiện - Nhà ăn 1			37.500.000	
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư An Phong	20.000.000			
- Công ty CP Hỗ Trợ DV Thanh Toán Việt Phú	42.903.995			
- Công ty Cổ Phần May Quốc tế Thắng Lợi	60.418.310		19.674.223	
- Bảo hiểm xã hội	12.333.130		361.439.380	
- Lãi dự thu các Ngân hàng	121.553.325			
- Nguyễn Đình Hân	200.000			
- Công ty Cổ Phần May Quốc tế Thắng Lợi	259.000.000			
- Công ty Cổ Phần Cơ Khí Thủ Đức	29.800.000			
- Công ty Cổ Phần may QT Thắng lợi	6.700.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Công ty TNHH Xây Dựng TM DV Trang Trí Nội	564.946.140	
- Huỳnh Kim Nhân	9.100.000	
- Lưu Tấn Long	4500000	
- Các phòng ban - Xí nghiệp	603.648.000	
- Chi phí Giám sát di dời đợt 1	55.800.000	
- Công ty TNHH MTV KT&DV VT Vina Tân	42.000.000	
- Công ty Cổ Phần May Cholimex	169.151.667	
- Công ty Cổ Phần Dệt May Thắng Lợi	8.000.000	
- Công ty TNHH May & Thương Mại Thạch Bình	174.825.712	
- Công ty TNHH DV Dữ Liệu Việt Sun	45.000.000	
- Thuế TNCN phải thu		19.565.686
- Vũ Thị Lan		9.000.000
- Nguyễn Quang Diệu		25.000.000
- Chu Văn Hồng		15.000.000
- Công ty TNHH MTV Thiện Thịnh Thủy		14.350.500
* Tạm ứng	40.000.000	40.000.000
- Nguyễn Thanh Liêm - P.KH		20.000.000
- Trương Thị Thủy Tiên - KD		15.000.000
- Tạ Thị Phương Tâm - P.NS	10.000.000	
- Xí nghiệp May Xuất khẩu	30.000.000	
- Nguyễn Thị Thanh Hồng - P.KH		5.000.000
b- Phải thu dài hạn khác	2.476.260.403	712.048.400
* Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	2.476.260.403	712.048.400
- Mặt bằng cửa hàng Maxxi 3/2	31.684.400	31.684.400
- Mặt bằng CH maxxi Cộng hòa	52.890.000	52.890.000
- Mặt bằng cửa hàng Coop Phan Văn Trị	34.710.000	34.710.000
- Mặt bằng cửa hàng Coop Bình Dương	63.400.000	63.400.000
- Mặt bằng cửa hàng Coop Thắng lợi	76.225.000	76.225.000
- Mặt bằng cửa hàng Coop Cần thơ	41.689.000	41.689.000
- Mặt bằng XN may 6 - Công ty Cholimex	411.450.000	411.450.000
- Công ty TNHH TM DV Saigon Co.op Toàn Tâm	16.500.000	
- Công ty TNHH May & TM Thạch Bình	1.048.954.275	
- Indorama Polyester Industries Public Co.,Ltd	698.757.728	
Cộng	4.786.235.682	1.298.578.189

35011729
CÔNG TY
HÀNH HỮU
T VU TƯ V
HÀNH KẾ T
KIỂM TOÁN
HÀ NAM
T.P.HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Năm 2016

5. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	9.667.694.071		10.191.224.512	
- Công cụ, dụng cụ	17.870.518		9.136.894	
- Chi phí SX, KD dở dang	3.557.815.037		6.249.620.834	
- Hàng hóa	40.831.388		16.832.410	
- Thành phẩm	14.760.866.498		20.180.631.284	
- Hàng gửi bán	2.661.564.067		2.745.051.842	
Cộng	30.706.641.579		39.392.497.776	

6. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm		2.587.040.695	2.399.081.723	285.753.991	5.271.876.409
- Mua trong năm		1.219.695.818			1.219.695.818
- Cải tạo sửa chữa					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm		3.806.736.513	2.399.081.723	285.753.991	6.491.572.227
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm		2.148.354.468	1.450.497.407	257.736.911	3.856.588.786
- Khấu hao trong năm		227.582.135	165.413.940	10.936.368	403.932.443
- Tăng khác					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm		2.375.936.603	1.615.911.347	268.673.279	4.260.521.229
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm		438.686.227	948.584.316	28.017.080	1.415.287.623
2. Tại ngày cuối năm		1.430.799.910	783.170.376	17.080.712	2.231.050.998

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

7. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm		268.500.000			268.500.000
- Mua trong năm					
- Tặng khác					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm		268.500.000			268.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm		160.955.645			160.955.645
- Khấu hao trong năm		53.700.000			53.700.000
- Tặng khác					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm		214.655.645			214.655.645
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm		107.544.355			107.544.355
2. Tại ngày cuối năm		53.844.355			53.844.355

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**a- Chi phí trả trước ngắn hạn**

- Bảo hiểm tài sản
- Bảo hiểm lao động, đồng phục CB - CNV
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ
- Phí sử dụng bản quyền

b- Chi phí trả trước dài hạn

- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ

Cộng

Số cuối năm

Số đầu năm

182.096.248

359.302.442

46.989.950

43.242.904

103.366.165

123.518.463

31.740.133

35.391.075

157.150.000

120.383.170

120.383.170

182.096.248

479.685.612

9. TÀI SẢN KHÁC*** Tài sản ngắn hạn khác**

- Thuế GTGT được khấu trừ

Cộng

Số cuối năm

Số đầu năm

54.459.581

1.075.866.506

54.459.581

1.075.866.506

54.459.581

1.075.866.506

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

10. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a- Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)			6.008.000.000	6.008.000.000		
b Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	275.000.000	275.000.000		165.000.000	440.000.000	440.000.000
	275.000.000	275.000.000		165.000.000	440.000.000	440.000.000
Cộng	275.000.000	275.000.000	6.008.000.000	6.173.000.000	440.000.000	440.000.000

1. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

*** Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty Cổ Phần Dệt Quốc tế Thăng Lợi	10.315.728.633	10.315.728.633	10.442.899.350	10.442.899.350
- Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn	1.538.207.616	1.538.207.616	700.136.580	700.136.580
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Quốc Tế Thăng Lợi			45.456.000	45.456.000
- Công ty Cổ Phần In Gia Định	737.891.117	737.891.117	637.935.188	637.935.188
- Công ty Cổ Phần Phụ Liệu May Nha Trang	33.330.000	33.330.000	53.970.000	53.970.000
- Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Hoàng Gia Huy	9.671.640	9.671.640	29.051.220	29.051.220
- Công ty TNHH SX TM DV Tuấn Thủy			75.394.000	75.394.000
- Công ty TNHH Coats Phong Phú			59.302.508	59.302.508
- Công ty TNHH Darmay VN	13.171.378	13.171.378	47.997.415	47.997.415
- Công ty TNHH Four Seasons Vina			1.223.475	1.223.475
- Công ty TNHH HANBA	6.318.194	6.318.194	7.584.113	7.584.113
- Công ty TNHH Hwa Jong Garment Accessories	129.002.562	129.002.562	627.619.481	627.619.481
- Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư XNK Phúc Long	31.900.000	31.900.000	87.945.000	87.945.000
- Công ty TNHH MTV Thiện Thịnh Thủy	1.860.846.856	1.860.846.856	3.189.146.027	3.189.146.027
- Công ty TNHH Nút Lý Minh			62.711.550	62.711.550
- Công ty TNHH Phúc Quân	18.513.000	18.513.000	20.328.000	20.328.000
- Công ty TNHH Quốc Tế Hoàng Phát	87.595.837	87.595.837	59.103.188	59.103.188
	33.877.250	33.877.250	95.315.500	95.315.500

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Công ty TNHH SX Bao Bì Đinh Thanh	62.020.847	62.020.847	448.162	448.162
- Công ty TNHH SX Thái Việt	90.370.858	90.370.858	137.565.296	137.565.296
- Công ty TNHH SX TM DV Bao Bì Vương Gia	42.165.420	42.165.420	26.425.960	26.425.960
- Công ty TNHH SX TM Di Phong	31.713.874	31.713.874	99.468.747	99.468.747
- Công ty TNHH SXTM Vĩnh Hưng Hưng	968.000	968.000	484.000	484.000
- Công ty TNHH Thêu Trang Chi	990.000	990.000	25.272.375	25.272.375
- Công ty TNHH Thiết kế tạo mẫu in ấn bao bì Tân Đức Hải	8.930.900	8.930.900	20.515.000	20.515.000
- Công ty TNHH Thịnh Vương Toàn Cầu	90.199.698	90.199.698	14.480.400	14.480.400
- Công ty TNHH Tim Đỏ	255.412.333	255.412.333	30.126.360	30.126.360
- Công ty TNHH TM và DV Triển Hoa	42.768.660	42.768.660	71.085.652	71.085.652
- Công ty TNHH TM SX May XNK Hoàng Thịnh Phát	743.655.163	743.655.163	163.790.757	163.790.757
- Thai Textile Industry (MELCHERS) (# 32,698.20 USD)	163.963.800	163.963.800	1.296.854.280	1.296.854.280
- Công ty TNHH TM DV SX Song Hoàng	802.708.758	802.708.758	115.772.140	115.772.140
- Tổng Công ty TNHH MTV Công Nghiệp In Bao Bì Liksin	150.546.000	150.546.000	294.184.000	294.184.000
- Công ty Cổ Phần May Cholimes	21.168.400	21.168.400	239.575.694	239.575.694
- Công ty TNHH May Bích Anh	127.880.402	127.880.402	336.655.000	336.655.000
- Công ty TNHH TM DV SX Việt Bảo Mã	5.181.886	5.181.886	174.536.450	174.536.450
- Công ty Cổ Phần Đa Quốc Gia Tân Phú Minh	9.240.000	9.240.000	7.725.108	7.725.108
- Công ty TNHH Công Sơn	164.736.000	164.736.000	57.068.000	57.068.000
- Công ty TNHH SXTM Người Chiến Thắng	5.910.850	5.910.850	187.968.000	187.968.000
- Công ty TNHH May mặc TM Dịch Vụ Thanh Quan	206.607.258	206.607.258	31.070.600	31.070.600
- Công ty Cổ Phần chỉ may T & M	35.598.750	35.598.750	34.622.500	34.622.500
- Công ty TNHH MTV TM SX Liên Hữu Thành	12.870.000	12.870.000	99.479.622	99.479.622
- Công ty TNHH MTV SX và TM Thịnh Trường Giang	716.925	716.925	31.262.000	31.262.000
- Công ty TNHH Quốc Tế Việt Hồng				
- Công ty TNHH Dệt 5S				
- Công ty TNHH Thương Mại Mã Vạch Nam Việt				
- Công ty TNHH Bao Bì NEXGEN Việt Nam				



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Quang Chi Lê	40.500.000	40.500.000	29.500.000	29.500.000
- Nguyễn Đức Tuấn			37.171.453	37.171.453
- Công ty TNHH TM SX Á Châu Việt Nam			37.009.500	37.009.500
- Công ty TNHH SX TM Khởi Chí Hưng			154.847.000	154.847.000
- Công ty TNHH SX và TM Phù Sa	262.992.950	262.992.950	11.996.270	11.996.270
- Công ty TNHH SX XNK Minh Thái	159.568.079	159.568.079	16.819.000	16.819.000
- Công ty TNHH SX TM DV Kha Và Thuận	189.814.685	189.814.685	12.764.425	12.764.425
- Công ty TNHH SX TM DV Ân Vàng	99.416.782	99.416.782	130.727.630	130.727.630
- Công ty TNHH MTV Việt Á Víp			6.402.000	6.402.000
- Công ty TNHH May Mặc Thương Mại Dịch Vụ Thiên Ý	17.710.110	17.710.110	76.821.525	76.821.525
- Công ty TNHH DV Đại Hưng Khai Phát	36.208.546	36.208.546	32.879.100	32.879.100
- Công ty TNHH Dây Dệt Nguyễn Lâm			6.270.000	6.270.000
- Công ty TNHH Chi May Kim Long			40.794.050	40.794.050
- Công ty TNHH Bao Bì Thiên Đức			75.046.370	75.046.370
- Công ty TNHH Băng Keo Đăng Khoa			1.956.680	1.956.680
- Công ty Cổ Phần Tex-Giang			433.542.124	433.542.124
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Đình Việt	58.567.905	58.567.905	9.523.800	9.523.800
- CH HTKD Việt Tiến Tung Shing				
- Công ty TNHH INDO-CHINE Việt Nam	506.785.400	506.785.400		
- Công ty TNHH TM DV Hồng Thạch	385.301.901	385.301.901		
- Công ty TNHH May & Thương Mại Thạch Bình	205.953.000	205.953.000		
- Công ty TNHH Thịnh Gia Huy	159.449.493	159.449.493		
- Công ty TNHH Thêu Đức Nhật	99.083.240	99.083.240		
- Công ty IPE KER	69.544.860	69.544.860		
- Công ty TNHH SX TM DV Tuấn Thủy	60.962.612	60.962.612		
- Công ty TNHH S-PRINT, INC	59.302.508	59.302.508		
- Công ty TNHH Thiết Bị May Tin Hùng	44.259.548	44.259.548		
- Công ty TNHH In Và May Mặc Tin Phát	38.088.160	38.088.160		
- Công ty TNHH Chu Lai	37.271.850	37.271.850		
	34.412.400	34.412.400		

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Công ty TNHH Xây Dựng TM DV Trang Trí Nội Thất Tấn Phúc Hưng
- Công ty TNHH Vải Và Sợi Đức Tín
- DNTN Nguyễn Hoàng Hà
- Công ty TNHH Đầu Tư TM XNK Thanh Phong
- Công ty TNHH Ánh Sao Mai
- Công ty TNHH MTV TM DV Thùy Trúc
- Công ty TNHH XNK TM DV Gia Tâm
- Công ty TNHH Bảo Hộ Lao Động Gia Bảo
- Công ty TNHH XNK Hải Đức
- Công ty TNHH Phát Triển TM & SX An Trường Phát
- Công ty TNHH Phụ Liệu May Mặc Hồng Việt
- Công ty TNHH In Bao Bì Quảng Cáo Tín Nghĩa

Cộng

10.315.728.633	10.315.728.633	10.442.899.350	10.442.899.350
----------------	----------------	----------------	----------------

1. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

* Người mua trả tiền trước ngắn hạn

- Công ty Gloria Jeans Corporation (# 923.57 USD)
- Cửa Hàng Kinh Doanh Nệm (Trần Thị Thu Vân)
- Công ty Jao Trading Co. Ltd (# 4,569.25 USD)
- Công ty TNHH X & M
- Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai - KS Đức Long Gia Lai
- Công ty Cổ Phần Siêu Thị Vinmart.
- Công ty TNHH MTV TM Thời Trang Dệt May VN
- Cửa Hàng Thanh Nga
- Cửa Hàng Thiên Thanh
- Đại lý Diệu Hạnh
- Global City Industrial Limited Future Bliss Corporation (# 1,037.53 USD)
- Anh Đức
- Công ty TNHH EB Cầm Thơ ("EBCT")

Số cuối năm	Số đầu năm
387.581.813	259.327.165
21.004.753	20.641.790
12.449.510	12.449.510
	102.122.738
1.881.708	1.881.708
1.100.053	1.100.053
	65.835.194
19.542.893	19.542.893
	1.356.553
3.362.431	116.168
	385.837
23.596.545	23.188.796
2.636.000	2.636.000
999.999	999.999



CÔNG TY CỔ PHẦN MẠY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

- Công ty TNHH METRO Cash&Carry Việt Nam
- Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Siêu Thị Big C An Lạc
- Công ty Global City Industrial Limited (# 3,369.00 USD)
- Ông Kim Lén
- Công ty TNHH KD TM Phương Duy
- Cửa Hàng Tại Co. Opmart Thăng Lợi (Show Room Thăng Lợi)
- Cửa Hàng - Tây Thạnh
- Trịnh Thị Quỳnh Chi
- Công ty TNHH Trần Liên Hưng
- Nhà Nghỉ Hải Yến
- Cửa Hàng Tại Co. opmart Lý Thường Kiệt
- Đại Lý - CH Dương Long (Trương Thị Bé Ba)
- Cửa Hàng Tại Maximark Cộng Hòa

711.418	711.418
6.358.508	6.358.508
76.621.167	
50.000.000	
38.000.000	
36.700.839	
34.189.743	
15.000.000	
14.972.500	
14.967.000	
8.256.798	
4.725.748	
504.200	
387.581.813	259.327.165

1. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ HÀ NƯỚC

	Đầu năm		Số phát sinh trong năm		Cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải thu	Phải nộp
* Thuế		689.650.774	4.677.445.887	3.768.365.469		1.598.731.191
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra		89.425.406	1.399.487.241	1.277.702.918		211.209.729
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu			521.978.000	521.978.000		
- Thuế nhập khẩu khâu			3.646.209	3.646.209		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		519.205.547	2.609.611.630	1.820.630.871		1.308.186.305
- Thuế thu nhập cá nhân nhân viên		66.706.521	105.425.217	99.804.971		72.326.767
- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng Cổ Phần		63.300	208.390	63.300		208.390
- Thuế TNCN không thương xuyên		14.250.000	29.089.200	36.539.200		6.800.000
- Thuế môn bài			8.000.000	8.000.000		
Cộng		689.650.774	4.677.445.887	3.768.365.469		1.598.731.191

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Lương phải trả công nhân viên

Cộng**Số cuối năm**

10.268.669.841

10.268.669.841**Số đầu năm**

11.377.465.356

11.377.465.356**15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

* Chi phí phải trả ngắn hạn

- Tiền phí thuê mặt bằng

- Tiền điện, nước

- Liên Hiệp HTX TM SX TP Sài Gòn Co.op (Thương Doanh số; Khoản hỗ trợ; Chiết khấu thanh toán và Hỗ trợ vận chuyển)

- Chi phí phải trả khác

Cộng**Số cuối năm**

602.040.869

429.375.192

89.421.677

83.244.000

602.040.869**Số đầu năm**

2.543.305.364

429.375.192

200.901.318

1.311.374.288

601.654.566

2.543.305.364**16. PHẢI TRẢ KHÁC**

a- Phải trả ngắn hạn khác

- Kinh phí công đoàn

- Công ty TNHH SX&TM Phù Sa

- Cổ tức phải trả

- Tạm ứng

- Phải trả khác

- Phải trả phải nộp khác

+ Phòng Hành Chính Nhân Sự (Lương gửi)

+ Phòng Kế Toán Tài Chính (Lương gửi)

+ Phòng Khách hàng - XNK

+ Công ty TNHH TT & TM Á Châu

+ Phòng kinh doanh Bedding (Lương gửi)

+ Công ty TNHH MTV DV Môi Trường Đối Xanh

+ Công ty TNHH MTV Du Lịch Thanh Thanh

+ Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật TM DV Vận Tải Thành Hưng

+ Khác

b- Phải trả dài hạn khác

- Công ty TNHH VS MM Thành Công (Đại lý tại BMT)

- Cửa Hàng Trang Trí Nội Thất Dung Tín Nghĩa

- Đại lý Đặng Thị Minh Khuyên (Lào Cai)

- Đại lý Mân Cửa Thanh Thủy (Biên Hòa)

- Siêu Thị Thời Trang Kim Yến (Kim Yến Fashion)

- Đại lý Đồng Tháp (Trần Thị Mỹ Hạnh)

- Đại lý - CH Dương Long (Trương Thị Bé Ba)

- Cửa Hàng Hồng Nhiên - Phan Rang Tháp Chàm - N.Thuận

- Vũ Thị Hương - Nhà ăn 2

- Hồ Thị Mỹ Thiện - Nhà ăn 1

- Cửa Hàng Kinh Doanh Nệm (Trần Thị Thu Vân)

Cộng**Số cuối năm**

9.099.944.966

184.140.000

8.440.000

3.000.000

8.500.000.000

404.364.966

1.714.000

7.550.000

20.000.000

236.108.000

7.260.000

20.000.000

111.732.966

275.000.000

50.000.000

100.000.000

50.000.000

20.000.000

20.000.000

18.000.000

12.000.000

5.000.000

9.374.944.966**Số đầu năm**

653.714.850

86.768.000

2.932.300

8.440.000

555.574.550

2.135.000

6.483.000

6.454.000

20.000.000

501.009.000

15.000.000

4.493.550

385.000.000

75.000.000

50.000.000

100.000.000

35.000.000

50.000.000

20.000.000

20.000.000

18.000.000

12.000.000

5.000.000

1.038.714.850

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

1. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI, BAN ĐIỀU HÀNH

Quỹ khen thưởng

Quỹ phúc lợi

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
440.616.411	371.716.411
217.579.752	269.493.542
658.196.163	641.209.953

2. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng Cộng
A	1	2	3	4	5	6
đầu đầu năm trước	30.000.000.000	-	4.344.249.130		6.515.327.566	40.859.576.696
ăng vốn trong năm trước						
ãi trong năm trước						
ăng khác			580.000.000		5.411.784.004	5.411.784.004
hãm vốn trong năm trước						580.000.000
ổ trong năm trước						
hãm khác					780.000.000	780.000.000
đầu đầu năm nay	30.000.000.000	-	4.924.249.130	-	11.147.111.570	46.071.360.700
ăng vốn trong năm nay						
ãi trong năm nay						
ăng khác			7.000.000.000		9.199.384.765	9.199.384.765
hãm vốn trong năm nay						7.000.000.000
ổ trong năm nay						
hãm khác (*)			131.020.835		7.520.000.000	7.651.020.835
đầu cuối năm nay	30.000.000.000	-	11.793.228.295	-	12.826.496.336	54.619.724.631

Lưu ý: (*) Giảm khác của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được trích theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2016

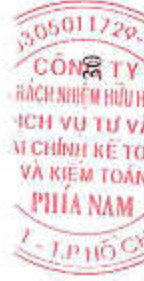
ích Quỹ khen thưởng năm 2015

ích Thương ban điều hành năm 2015

ích Quỹ đầu tư phát triển năm 2015

Cộng

Số tiền (VND)
400.000.000
120.000.000
7.000.000.000
7.520.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

b/ Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Công ty mẹ			
- Vốn góp của các đối tượng khác	100%	30.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	100%	30.000.000.000	30.000.000.000

c/ Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia		36.424.900

d/ Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đ/CP

e/ Các quỹ của doanh nghiệp	11.793.228.295	4.924.249.130
- Quỹ Đầu tư và phát triển	11.793.228.295	4.924.249.130

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

* Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- USD	225,781.30	92,869.69
Cộng	225,781.30	92,869.69

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng nội bộ		
- Doanh thu bán hàng hóa	219.336.391	1.433.271.844
- Doanh thu bán thành phẩm	93.996.006.592	111.577.171.338
- Doanh thu gia công sản phẩm may	58.772.614.792	58.454.126.348
Cộng	152.987.957.775	171.464.569.530

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

- Chiết khấu thương mại
- Giảm giá hàng bán
- Hàng bán trả lại

Cộng

Năm nay	Năm trước
889.857.096	685.780.723
200.734.042	1.341.487.171
4.297.441.037	2.949.749.669
5.388.032.175	4.977.017.563

3. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn của thành phẩm đã bán

Cộng

Năm nay	Năm trước
110.326.650.789	127.694.804.830
110.326.650.789	127.694.804.830

4. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện

Cộng

Năm nay	Năm trước
335.211.253	108.538.510
417.619.564	599.140.175
90.922.420	32.492.155
843.753.237	740.170.840

5. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

- Lãi tiền vay
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện

Cộng

Năm nay	Năm trước
121.408.639	160.555.595
275.816.225	146.756.154
14.971.765	129.169.834
412.196.629	436.481.583

6. THU NHẬP KHÁC

- Thu nhập từ việc cho thuê TSCĐ
- Thu nhập khác
- Thu nhập từ hỗ trợ chi phí
- Thu nhập từ thu phí chuyển nhượng cổ phần
- Thu nhập từ thanh lý máy móc thiết bị (Công cụ, dụng cụ)
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng

Cộng

Năm nay	Năm trước
	5.000.000
40.340.452	74.860.842
52.737.000	5.198.971
228.440	1.980.124
9.272.727	304.545.454
46.805.000	59.263.805
149.383.619	450.849.196

7. CHI PHÍ KHÁC

- Tiền phạt thuế, truy nộp thuế
- Chi phí không được khấu trừ
- Chi phí khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
179.137.008	19.089.869
449.718.947	768.990.852
256.214.248	257.702.198
885.070.203	1.045.782.919

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

8. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ**

- Chi phí nhân viên bán hàng
- Chi phí nguyên vật liệu, bao bì
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
2.151.242.676	3.157.889.323
244.658.278	261.843.941
2.083.452	46.688.112
	65.079.363
3.037.899.812	3.589.162.137
6.095.382.693	11.030.384.771
11.531.266.911	18.151.047.647

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí vật liệu quản lý
- Chi phí đồ dùng văn phòng
- Chi phí KH TSCĐ
- Thuế, phí và lệ phí
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Năm nay	Năm trước
10.705.272.206	10.122.886.371
57.372.155	168.360.153
98.612.453	84.412.794
230.050.308	223.905.951
178.188.939	195.342.787
785.580.000	562.525.443
1.573.805.468	2.011.052.608
13.628.881.529	13.368.486.107

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác bằng tiền

Cộng

Năm nay	Năm trước
51.048.768.137	65.990.322.422
54.930.274.031	60.007.746.935
457.632.443	560.428.098
8.231.153.243	9.811.511.325
10.531.099.790	16.654.847.901
125.198.927.644	153.024.856.681

10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm nay

Cộng

Năm nay	Năm trước
2.208.186.585	1.570.184.913
401.425.044	
2.609.611.629	1.570.184.913

11. CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Cộng

Năm nay	Năm trước
492.000.000	492.000.000
492.000.000	492.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

12. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
+ Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.199.384.765	5.411.784.004
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		520.000.000
+ Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.199.384.765	4.891.784.004
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	3.000.000
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.066	1.631

13. THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG KỲ

	Năm nay	Năm trước
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	11.808.996.395	6.981.968.917
+ Các khoản điều chỉnh tăng	629.034.385	868.955.646
+ Các khoản điều chỉnh giảm	1.397.097.854	
+ Tổng thu nhập chịu thuế	11.040.932.926	7.850.924.563
+ Thuế TNDN phải nộp trong năm	2.208.186.585	1.727.203.404
+ Thuế TNDN được miễn, giảm		157.018.491
+ Thuế TNDN các năm trước đưa vào năm nay	401.425.044	
+ Thuế TNDN còn phải nộp	2.609.611.629	1.570.184.913
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.199.384.765	5.411.784.004

VII. NHỮNG THÔNG TIN BỔ SUNG

1- Giao dịch giữa các bên liên quan: Không phát sinh

2- Về báo cáo bộ phận:

- Về khu vực địa lý:

Công ty xác định bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Thông tin về doanh thu, tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Chỉ tiêu	Cần Thơ	Bình Dương	Hồ Chí Minh	Tổng Cộng
1. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	429.440.756	389.829.492	152.168.687.527	152.987.957.775
2. Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận			2.284.895.353	2.284.895.353
3. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và tài sản khác			1.219.695.818	1.219.695.818

3- Báo cáo về Công cụ tài chính: Đơn vị không sử dụng các công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

4- Số liệu so sánh

Số liệu so sánh đã được điều chỉnh do trong năm 2015 Công ty đối chiếu lại số dư cuối năm giữa Báo cáo tài chính năm 2015 của đơn vị và chi tiết nộp thuế TNCN khi quyết toán thuế dẫn đến làm tăng số thuế TNCN phải nộp cuối năm tăng lên, làm cho có sự chênh lệch giữa số liệu trên Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán một khoản là 19.585.686 đồng.

Theo đó, các điều chỉnh đã được thực hiện cho số dư đầu năm các tài khoản ảnh hưởng như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	01/01/2016 (Báo cáo tài chính được kiểm toán trước điều chỉnh)	Số liệu điều chỉnh	01/01/2016 (Sau điều chỉnh)
TÀI SẢN			
Phải thu ngắn hạn khác	566.964.103	19.565.686	586.529.789
NGUỒN VỐN			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	670.085.088	19.565.686	689.650.774

5. Thông tin khác**5.1 Áp dụng quy định kế toán mới**

Ngày 06 tháng 01 năm 2009 Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế và trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày thuyết minh các công cụ.

Theo quy định của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh được trình bày dưới đây.

5.2 Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị,

Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các bên liên quan khác

5.3 Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- May trang phục và chăn, ga, gối (trừ tẩy nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm nhồi bông;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép, ga trải giường, vải lanh, thiết bị máy công nghiệp;
- Kinh doanh kho bãi, Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản).

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 02 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và các khoản giá trị chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5.4 Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.557.395.176	11.484.653.642	27.557.395.176	11.484.653.642
Phải thu khách hàng	22.488.894.488	17.925.313.962	22.488.894.488	17.925.313.962
Cộng	50.046.289.664	29.409.967.604	50.046.289.664	29.409.967.604
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	275.000.000	605.000.000	275.000.000	605.000.000
Phải trả người bán	10.315.728.633	14.739.844.919	10.315.728.633	14.739.844.919
Các khoản phải trả khác	9.099.944.966	1.727.152.498	9.099.944.966	1.727.152.498
Cộng	19.690.673.599	17.071.997.417	19.690.673.599	17.071.997.417

5.5 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu, từ hoạt động giao dịch chứng khoán) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát nhằm quản lý rủi ro. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên hạn mức tín dụng được xác định phù hợp với các quy định, chính sách.

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và có nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi.

Khoản phải thu của công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên không có rủi ro tín dụng tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam, qua đó nhận thấy rằng rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và khả năng thanh toán tốt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

5.6 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là khoản rủi ro Công ty gặp phải khó khăn khi phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong việc quản lý rủi ro thanh khoản, Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ việc các tài sản chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về dòng tiền.

5.7 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm các loại (rủi ro về ngoại tệ, lãi suất, giá khác).

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi, cho vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu của Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu đầu tư bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hoá danh mục đầu tư.

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lập, ngày 10 tháng 03 năm 2017

Chủ tịch hội đồng quản trị

(Ký, họ tên, đóng dấu)


Nguyễn Thị Mai Hương


Nguyễn Thị Mai Hương




Ngô Đức Hoà